

Số: 31 /2019/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với
cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2019 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 209/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 615/TTr-SNV ngày 30/8/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2019 - 2020.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả đối tượng thuộc các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) làm việc tại Bộ phận một cửa thuộc tỉnh quản lý (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã), bao gồm:

a) Cấp tỉnh:

- Công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ quy định chế độ hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là hợp đồng 68) làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thuộc biên chế của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Công chức, viên chức thuộc biên chế của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, được cử đến làm việc chính thức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Công chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (*trong trường hợp không bố trí tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*);

b) Cấp huyện: Công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Cấp xã: Cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ may đồng phục, trang phục:

a) Cấp tỉnh và cấp huyện: 2.800.000đ/người/năm.

b) Cấp xã: 1.400.000đ/người/năm.

2. Hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt:

a) Công chức, hợp đồng 68 làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc biên chế của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 1.000.000đ/người/ tháng.

b) Công chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (*trong trường hợp không bố trí tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*) và công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện: 700.000đ/người/ tháng.

c) Cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã: 500.000đ/người/ tháng.

Mức hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt nêu trên được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 3. Thời gian được hưởng hỗ trợ

Các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này được hưởng hỗ trợ từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với cấp tỉnh: Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Riêng công chức tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (*trong trường hợp không bố trí tập trung tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*

tỉnh) được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

2. Đối với cấp huyện và cấp xã: Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên thuộc ngân sách cấp nào cấp đó chi trả.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 6;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- CSDLQG về PL (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Phòng QTTV^{Liên};
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng